

PHÂN TÍCH NGHỆ THUẬT LẬP LUẬN TRONG TÁC PHẨM BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO CỦA NGUYỄN TRÃI

1. Dàn ý phân tích cách lập luận của Bình Ngô đại cáo

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi và tác phẩm Bình Ngô đại cáo.
- Dẫn dắt vấn đề: Đại cáo bình Ngô có nghệ thuật lập luận vô cùng đặc sắc, khiến tác phẩm mang giá trị văn chương chứ không khô khan, cứng nhắc.

b. Thân bài:

- Đối tượng và mục đích sáng tác:
 - + Xét về nội dung: Đối tượng sáng tác hướng tới toàn thể nhân dân để khẳng định độc lập chủ quyền, tuyên bố thắng lợi, tuyên bố hòa bình.
 - + Tuy nhiên, trong một tác phẩm chính luận như đại cáo bình Ngô, đối tượng và mục đích sáng tác có ý nghĩa quan trọng trong lập luận: Đối tượng hướng tới là giặc Minh, mục đích tạo nên cơ sở lí luận và thực tiễn xác đáng, ngăn chặn tận gốc mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù, đây là đòn quan trọng trên mặt trận ngoại giao để giặc không còn lí do để quay lại.
- Bố cục, kết cấu:
 - + Bài cáo được chia làm 3 phần, mỗi phần mang một nội dung và có mối liên hệ mật thiết với nhau:
 - Phần 1 là cơ sở lí luận được tạo nên từ tư tưởng nhân nghĩa và chân lí về độc lập, tự chủ.
 - Phần 2 là cơ sở thực tiễn tạo nên từ bản cáo trạng về tội ác của giặc và sự thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc chiến từ đó đi đến kết luận quân ta chính nghĩa giành thắng lợi, địch phi nghĩa và thất bại.
 - Phần 3 là kết luận niềm tin về một tương lai đất nước vững bền.
 - + Kết cấu: Chặt chẽ, rõ ràng. Mở đầu là những cơ sở lí luận không thể chối cãi được, từ đó lí luận được soi chiếu vào thực tiễn hơn 20 năm chiến đấu chống giặc Minh, và cuối cùng là lời tuyên bố hòa bình.
- Cách lập luận.
 - + Khẳng định chân lí về độc lập, chủ quyền, tác giả đã sử dụng thủ pháp liệt kê, so sánh để đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục về văn hiến, cương vực lãnh thổ phong tục tập quán, lịch sử, nhân tài. Đó là những chân lí, là cơ sở lí luận không ai có thể chối cãi được
 - + Để làm nên bản cáo trạng về tội ác của giặc: Tác giả đã đưa ra một loạt các lí lẽ, dẫn chứng về tội ác xâm lược và tội ác đồ hộ của giặc. Các tội ác đi từ khái quát đến cụ thể đó là tội ác khủng bố, sát hại đến bóc lột thuế khóa, vợ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động.
 - + Từ bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác không thể dung tha của giặc Minh khiến lòng dân căm phẫn, oán hận vì thế cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã nổ ra. Mạch lập luận vô cùng phù hợp.
 - + Cuộc chiến đấu ban đầu gặp nhiều khó khăn, sau đó nhờ dựa vào sức dân, tinh thần đoàn kết, đồng lòng đã chiến thắng kẻ thù xâm lược.
- Giọng điệu:

- + Nói về tư tưởng nhân nghĩa và độc lập, chủ quyền dân tộc bằng giọng điệu khẳng định chắc nịch, hùng hồn.
- + Nói về tội ác dã man của giặc Minh giọng điệu căm phẫn, nhức nhối, đau đớn, uất hận.
- + Nói về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giọng điệu đanh thép, hùng hồn, mạnh mẽ.
- + Nói về những chiến công của quân ta giọng điệu tự hào, nói về sự thất bại nhục nhã, thảm hại của kẻ thù giọng điệu mỉa mai châm biếm.
- + Nói về niềm tin, ý chí về một tương lai vững bền, giọng điệu trang trọng, sâu lắng.

- Ngôn ngữ, hình ảnh:

- + Sử dụng rất nhiều các điển tích điển cố: Trúc Nam Sơn, nước Đông Hải, ném mật nằm gai, quên ăn vì giận, cỗ xe cầu hiền,...
- + Ngôn ngữ cá nhân gần gũi, bình dị: từng nghe, vừa rồi, ta đây, thế mà,...
- + Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh vừa đem lại hiệu quả nghệ thuật vừa khiến người đọc dễ dàng hình dung vấn đề được nói tới.

c. Kết bài:

- Khái quát lại các yếu tố làm nên thành công của nghệ thuật lập luận trong Bình Ngô đại cáo.
- Khẳng định nghệ thuật lập luận chính là yếu tố quan trọng làm nên đặc sắc của Bình Ngô đại cáo.

2. Phân tích giá trị nghệ thuật của Bình Ngô đại cáo

Bình ngô đại cáo là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất, thể hiện toàn bộ chiều sâu tư tưởng của Nguyễn Trãi. Đối với văn học dân tộc, văn bản được xếp vào hàng danh dự, được coi là áng thiên cổ hùng văn. Để tạo được nên thành công vang dội ấy không thể không kể đến sự đóng góp về phương diện nghệ thuật. Tác phẩm là áng văn chính luận xuất sắc với nghệ thuật lập luận tài tình, điêu luyện.

Nghệ thuật lập luận trong tác phẩm vô cùng tài ba, nó được thể hiện trước hết ở ngay bố cục của văn bản. Tác phẩm chia làm ba phần rõ ràng, mỗi đoạn tương ứng với một nội dung và gắn kết chặt chẽ với nhau tạo nên tính chỉnh thể cho tác phẩm. Đoạn một nêu lên luận đề nhân nghĩa. Đoạn hai nêu lên cơ sở thực tiễn. Đoạn cuối là lời tuyên bố độc lập vô cùng hào sảng.

Nói tới đối tượng và mục đích sáng tác văn chương không phải là nói đến yếu tố nghệ thuật mà là nội dung. Nhưng đối với văn chính luận hai điều này lại vô cùng quan trọng chi phối đến kết cấu và cách thức lập luận của tác phẩm. Nếu xét ở bề nổi, đối tượng của Đại cáo bình Ngô chính là nhân dân bá tánh, mà vua Lê Lợi và Nguyễn Trãi muốn thông báo rộng rãi về nền hòa bình độc lập sau hơn hai mươi năm chịu ách đô hộ và kháng chiến chống giặc Minh. Nhưng tính chiến đấu của văn chính luận luôn ẩn chứa ngay từ đối tượng và mục đích mà văn bản đó được sáng tác. Việc tuyên bố độc lập, hòa bình với nhân dân đất nước sau khi kháng chiến thắng lợi là điều bình thường, nhưng nó cũng chính là đòn cuối cùng trên mặt trận ngoại giao để kẻ thù không còn có cơ nào quay trở lại xâm lược nữa. Vì vậy, bản đại cáo đã tạo nên những cơ sở lí luận và thực tiễn đầy xác đáng, chân thực như gọng kìm cuối cùng để khóa chặt mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù.

Để tạo cơ sở chính nghĩa cho toàn bài, mở đầu tác phẩm Nguyễn Trãi nêu lên luận đề nhân nghĩa: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân/ Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”. Ông khẳng định lập trường chính nghĩa của nghĩa quân Lam Sơn, tư tưởng nhân nghĩa là tư tưởng nền tảng,

cốt lõi mà nghĩa quân đề cao. Đối với Nguyễn Trãi, nhân nghĩa trước hết là “yên dân” làm cho dân có được cuộc sống yên ổn, hạnh phúc, no đủ. Đặt trong hoàn cảnh lịch sử bấy giờ, muốn “yên dân” cần phải “trừ bạo”, đuổi giặc ra khỏi bờ cõi, đem lại cuộc sống yên bình cho nhân dân.

Tố cáo tội ác của giặc của giặc ông đứng trên lập trường nhân nghĩa để vạch trần tội ác của chúng, âm mưu hiểm độc “Phù trần diệt Hồ” chỉ là cái cớ cũng là dã tâm từ lâu của các triều đại Trung Quốc. Nguyễn Trãi đã đưa ra hàng loạt các cáo trạng đanh thép, liệt kê những tội ác mà quân Minh đã gây ra cho nhân dân ta: “Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn/ Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ”. Trong suốt hơn hai mươi năm quân Minh đã dùng muôn vàn kế để vơ vét của cải của nhân dân ta, chúng còn tàn sát, hủy hoại thiên nhiên. Cuộc sống của nhân dân khốn cùng, họ lâm vào bước đường cùng. Để khái quát tội ác của chúng Nguyễn Trãi đã tổng kết: “Độc ác thay trúc Nam Sơn không ghi hết tội/ Dơ bẩn thay nước Đông Hải không rửa sạch mùi”. Vạch trần tội ác của giặc, đồng thời Nguyễn Trãi cũng hé mở nguyên nhân dẫn đến cuộc kháng chiến: không thể mãi chứng kiến nỗi đau nhân dân phải gánh chịu, nghĩa quân Lam Sơn đã đứng lên chống lại kẻ thù.

Ngôn ngữ giàu tính sáng tạo giữa việc sử dụng những điển cố văn chương với cách vận dụng ngôn ngữ cá nhân rất gần gũi, thân thuộc, khiến người đọc khó mà phân biệt được đâu là những ngôn từ sách vở, đâu là ngôn ngữ của chính nhà văn.

Nguyễn Trãi, không ai có thể phủ nhận nhân cách, đức độ và tài năng của ông. Cống hiến hết mình cho sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước là điều mà ai cũng thấy được ở bậc vĩ nhân này. Thế nhưng trong sáng tác văn chương Nguyễn Trãi cũng thể hiện sự đa tài hiếm có. Ở thể loại nào ông cũng thành công. Và một trong số những đặc điểm dễ nhận thấy là ông luôn có những tìm tòi, sáng tạo, phá vỡ tính quy phạm vốn có trong văn chương trung đại. Chưa kể đến những yếu tố về thời đại, về hoàn cảnh lịch sử chống quân Minh, về những bức thư đầy tính luận chiến trong Quân trung từ mệnh tập và ngay cả sự bạo ngược của giặc Minh, Nguyễn Trãi đã đem đến một bài cáo rất đặc biệt trong cách lập luận mà trước nay chưa từng có. Vì thế ông xứng đáng là nhà văn chính luận kiệt xuất, Bình Ngô đại cáo trở thành áng văn chính luận mẫu mực, có giá trị cổ điển đưa Nguyễn Trãi trở thành cây bút bậc thầy ở thể loại này.

3. Phân tích cách lập luận trong Bình Ngô đại cáo

Kì thực trong lịch sử văn học dân tộc, có không nhiều tác phẩm xuất sắc, đạt đến trình độ mẫu mực, đỉnh cao cả về nội dung lẫn nghệ thuật. Muốn có được điều đó phải dựa trên rất nhiều yếu tố, trong đó chắc chắn phải dựa vào tài năng trác việt của tác giả. Nguyễn Trãi là nhà văn như vậy và Bình Ngô đại cáo là tác phẩm kiệt xuất của văn học dân tộc. Tài năng, tâm sức và nhiều khát vọng được ông dồn tụ vào áng văn chính luận bất hủ này. Và một trong những điểm sáng lớn nhất của bài cáo chính là ở nghệ thuật lập luận tài tình của nhà văn.

Cáo vốn là một thể văn chính luận trung đại, thường dùng cho mục đích hành chính quan phương của vua chúa. Ít ai nghĩ rằng thể loại vốn khô khan, khó có “đắt diển” này có thể trở thành một tác phẩm văn chương đúng nghĩa. Nhưng Bình Ngô đại cáo lại khác, có nhiều yếu tố để Nguyễn Trãi đã biến nó trở thành một tác phẩm giàu chất văn chương, mà trước hết là ở nghệ thuật lập luận. Một tác phẩm văn chính luận (dù ở hình thức thể loại nào) đạt đến trình độ nghệ thuật đỉnh cao phải xác định được đối tượng, mục đích rõ ràng, có kết cấu chặt chẽ, cách lập luận sắc bén, giọng điệu hùng hồn, đanh thép, ngôn ngữ giàu tính luận chiến, có độ khái quát cao. Nếu xét ở tất cả các phương diện này, Bình Ngô đại cáo là một áng văn chính luận bất hủ, kiệt xuất.

Tác phẩm có kết cấu, lập luận vô cùng chặt chẽ, các phần có liên hệ mật thiết với nhau. Gồm mở bài nêu lên cơ sở thực tiễn, có diễn biến và kết quả. Không chỉ vậy để làm tăng hiệu quả lập luận, Nguyễn Trãi còn kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp nghệ thuật: so sánh, liệt kê,

...

Đoạn thơ không chỉ sử dụng lí lẽ, những biện pháp nghệ thuật để làm tăng hiệu quả lập luận, mà tình cảm của người viết cũng là một trong những yếu tố không thể thiếu khiến cho bài cáo còn đi sâu vào lòng người đọc. Khi nói về những tội ác của giặc giặc điều vừa đau đớn, vừa căm thù, xót xa; khi nói về buổi đầu của cuộc khởi nghĩa giặc giặc điều bản khoả, lo lắng, hi vọng,...

Chưa kể cách Nguyễn Trãi đề xuất đây mới mẻ, nhân văn trong quan điểm nhân nghĩa này, mà nó còn giữ vai trò chủ đạo để thực thi, phán xét mọi hành động của kẻ thù và quân ta. Nhân nghĩa là yên dân, muốn cho dân được yên thì phải lo trừ bạo ngược, mà trước mắt là diệt trừ họa xâm lăng. Vì vậy bao đời nay, trên tinh thần nhân nghĩa dân ta đã và luôn là một quốc gia độc lập, bất khả xâm phạm tới chủ quyền. Bất cứ kẻ nào đem quân đi xâm lược nước ta là trái với nhân nghĩa, chà đạp lên quyền độc lập tự do của dân tộc mình đều bị trừng trị thích đáng.

Nền móng vững trãi đó đã giúp ông soi chiếu vào lịch sử hơn hai mươi năm giặc Minh đô hộ và xâm lược nước ta. Những dẫn chứng thực tiễn đẫm máu và nước mắt trong những ngày tháng đó được bài cáo đưa ra một cách chân thực. Đó là những nhân chứng, vật chứng đanh thép mà nhà văn - vị "luật sư" thiên tài đệ ra trước "tòa án nhân nghĩa". Hơn nữa, lãnh tụ Lê Lợi cùng tướng sĩ của mình đã vượt qua biết bao nhiêu khó khăn, đồng sức chung lòng để làm nên thắng lợi. Chiến thắng ấy là chiến thắng của tinh thần đại nghĩa - chí nhân. Kết cấu của bài cáo vì thế mà vô cùng chặt chẽ.

Nhưng chất chính luận rất riêng của tác phẩm này còn phải kể đến âm hưởng, giọng điệu. Là một văn kiện lịch sử tuyên bố sự nghiệp quan trọng của nước nhà chắc chắn giọng điệu hào hùng, âm hưởng mạnh mẽ, khí thế là điều tất yếu. Nhưng Đại cáo bình Ngô còn mang đến nhiều cảm xúc hơn thế. Có sự đanh thép, cứng rắn trong việc luận bàn việc nhân nghĩa; có sự đau đớn, xót xa, uất nghẹn khi luận tội kẻ thù; có sự suy tư, cảm thông trong lời kể về chủ tướng Lê Lợi và những ngày đầu còn khốn khó của cuộc khởi nghĩa; nhưng đến khi hồi tưởng lại cuộc phản công oanh liệt của ta lại rất hùng hồn, quyết liệt. Và hồi kết thúc bài cáo, giọng điệu thư thái, nhẹ nhàng mà hào sảng, sảng vui vang lên để tuyên bố độc lập. Cả bài cáo là sự hòa quyện của muôn vàn giọng điệu, chỉ có thể được tạo ra bởi một trí tuệ tài năng, một trái tim say mê, một thực tế đã từng trải. Vì thế nghệ thuật lập luận của bài cáo đạt đến mức độ đỉnh cao là điều dễ hiểu.

Bình Ngô đại cáo là tác phẩm mẫu mực về nghệ thuật lập luận. Qua nghệ thuật lập luận tài tình, tác phẩm đã cho thấy tài năng của Nguyễn Trãi, cũng như thấy được cuộc kháng chiến chính nghĩa, hào hùng, thấy được tấm lòng nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam.